

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023
V/v Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.
2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm 1986. *(có mặt)*
Địa chỉ: Số Y, khu vực P, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984. *(có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực L, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T trình bày:**

Năm 2009, chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh N chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm nên thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M (nữ, sinh ngày 02/12/2010). Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:**

Anh thống nhất ý kiến với trình bày của chị Nguyễn Thị Diễm T về quá trình chung sống giữa anh và chị T. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có cự cãi nhau nên vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, ngoài ra không có mâu thuẫn gì lớn. Nay anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M (nữ, sinh ngày 02/12/2010). Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng; chị đồng ý giao cháu M cho anh N nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, chị T nộp đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N đều thừa nhận sau một thời gian tìm hiểu, anh chị đã tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh

phúc nhưng đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 5/2022, chị T và anh N đã ly thân nhau, chị T thuê nhà ở riêng, cho đến nay mâu thuẫn vẫn không giải quyết được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, chị T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, anh N đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh N không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh N.

[3] Về con chung: Chị T và anh N cùng xác định, trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M (nữ, sinh ngày 02/12/2010). Anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận này của chị T và anh N phù hợp với nguyện vọng của cháu M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị T được quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 166; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm M (nữ, sinh ngày 02/12/2010) cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Nguyễn Thị Diễm T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Văn N cùng xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003738 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế